TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 / 2017/HNGD-ST
Ngày: 12 tháng 7 năm 2017.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Hà
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hải Vân, phó chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

2. Bà Trần Thị Hồng Hạnh, giáo viên trường THPT Nguyễn Huệ, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017 tại phòng xét xử số 2. Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2017/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 04 năm 2017, về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2017/QĐXX-ST ngày 26 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Đức T, sinh năm 1983 (có mặt)
Địa chỉ: Tổ 9, phường S, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: Chị Vũ Thị A, sinh năm 1988 (vắng mặt)
Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Tổ 9, phường S, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 4 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Vũ Đức T trình bày: Anh và chị Vũ Thị A, kết hôn với nhau vào năm 2006, hai bên tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Cư, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn vợ chồng là do chị A có xích mích với mẹ chồng. Sau khi mâu thuẫn mẹ chồng, nàng dâu xảy ra, chị A bỏ nhà ra đi từ đó cho đến nay không rõ chị A đi đâu. Do chị A bỏ nhà đi, gia đình không biết chị A ở đâu nên đến năm 2016 anh đã làm đơn yêu cầu Tòa án Tuyên bố chị Vũ Thị A mất tích. Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp đã Tuyên bố chị Vũ Thị A mất tích. Kể từ khi tuyên bố chị

A mất tích cho đến nay anh cũng không có tin tức gì đối với chị Vũ Thị A. Để đảm bảo quyền lợi của mình, anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị Vũ Thị A.

Về con chung: Anh và chị Vũ Thị A có 01 con chung, cháu Vũ Thị Lan P, sinh ngày 27/9/2007. Hiện nay cháu P đang ở với anh, ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu P.

Về tài sản: Anh và chị A không có tài sản chung, do đó anh không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương, chính quyền địa phương cho biết chị Vũ Thị A không có mặt tại địa phương từ năm 2008 cho đến nay, chị A đi đâu làm gì thì chính quyền địa phương không nắm được, chị A và anh T có 01 con chung cháu Vũ Thị Lan P, sinh ngày 27/9/2007, hiện nay cháu P đang ở với anh Tvà bà nội của cháu.

Tại văn bản ghi ý kiến của cháu Vũ Thị Lan P, cháu P có ý kiến, Tòa án cho bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng xin được ở với bố.

Tại quyết định số 01/2016/QDDS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã Quyết định: Tuyên bố chị Vũ Thị A mất tích. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến: Về những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với yêu cầu xin ly hôn, nuôi con của anh Vũ Đức T có căn cứ để chấp nhận: Về án phí dân sự anh T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ tại phiên hòa giải và công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ Luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân cấp huyện có thẩm quyền giải quyết được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Do chị Vũ Thị A đã bị tuyên bố mất tích, tòa án đã áp dụng các biện pháp triệu tập hợp lệ nhưng không có kết quả, do đó xét xử vắng mặt bị đơn. Áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật: Anh Vũ Đức T có quyền làm đơn xin ly hôn với người bị Tòa án tuyên bố mất tích được quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Anh T cho rằng sau khi kết hôn được thời gian ngắn từ năm 2006 đến năm 2008 vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Sau khi phát sinh mâu thuẫn chị A đã bỏ nhà đi đâu anh không được biết, mặc dù anh đã đi tìm khắp nơi về quê chị A, cũng như đăng tin tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng, nhưng không có kết quả. Đến năm 2016 anh đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị A mất tích. Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp đã tuyên bố chị A mất tích. Nay anh xét thấy mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được, chị A còn sống hay đã chết anh không biết, để đảm bảo quyền lợi cho mình anh đã làm đơn xin được ly hôn với chị A. Việc đề nghị của anh T là chính đáng, bởi thực tế chị A đã đi khỏi địa phương từ năm 2008 cho đến nay, Tòa án đã tuyên bố chị A mất tích vào năm 2016. Nay anh T xin ly hôn với người mất tích là có cơ sở để chấp nhận đề nghị của anh T. Căn cứ vào khoản 2 Điều 68 Bộ Luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về nuôi con: Trong thời kỳ hôn nhân anh T và chị A có 01 con chung cháu Vũ Thị Lan P, sinh ngày 27/9/2007 hiện nay cháu đang ở với anh T. Khi ly hôn anh T đề nghị xin được nuôi dưỡng, giáo dục cháu P. Việc đề nghị được nuôi cháu P của anh T là chính đáng, có cơ sở để chấp nhận, phù hợp với Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 56 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự 2015; Điều 27; tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa anh Vũ Đức T và chị Vũ Thị A.

2. Về con chung: Giao cho anh Vũ Đức T có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Thị Lan P, sinh ngày 27/9/2007.

3. Về án phí: Anh Vũ Đức T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng anh T đã nộp theo biên lai số: AA/2016/ 0001069 ngày 26.04.2017 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp tỉnh Ninh Bình. Anh T đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp
- UBND phường Nam Sơn, TP Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Khánh Cư, H Yên Khánh;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phan Ngọc Hà